| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2019/HNGĐ - ST.
Ngày: 20 - 6 - 2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Biện Công Nặng.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Thành Dân.
2. Ông Ngô Hoàng Hiệp.
**Thư ký phiên tòa**: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.
**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn*: Chị Danh Thị Huỳnh N, sinh năm 1992. Có mặt.
HKTT: Ấp Kinh N 2, xã Châu H, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.
Chổ ở hiện Ny: Ấp Long T, xã Tân L, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.
*2/ Bị đơn*: Anh Lý H, sinh năm 1989. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp Kinh N 2, xã Châu H, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N trình bày như sau:***

Chị N và anh H quen biết nhau, tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Châu H, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2010. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Lý Minh N, sinh ngày 02/8/2011 hiện đang sống chung với chị, đến năm 2017 thì bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc và đã sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu được ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Lý H vắng mặt không có lời trình bày.***

Theo biên bản xác minh ngày 15/5/2019, bà Lâm Thị Clà mẹ ruột của anh Lý H cung cấp thông tin anh H có đăng ký hộ khẩu chung gia đình với bà, cách nay khoảng 04 tháng anh H đã đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, khi bà nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nôp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà có liên lạc cho anh H biết, đến ngày 30/4/2019 anh H có về quê bà giao lại thông báo thụ lý cho anh H, anh H đồng ý ly hôn nhưng không nói với bà về vấn đề nuôi con.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát và quan điểm giải quyết như sau***:

Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ; Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét hồ sơ vụ án thì hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp, quá trình chung sống chị N cho rằng có mâu thuẩn và đã ly thân từ năm 2017, gia đình có khuyên nhưng không hàn gắn được nên chị N yêu cầu được ly hôn là có cơ sở để chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Về con chung chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, xét thấy thời gian ly thân cháu Lý Minh N sống chung với chị N và được chăm sóc tốt, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần thiết giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng; Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lý H. Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh Lý H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N với bị đơn anh Lý H tự nguyện kết hôn với nhau, được Uỷ ban nhân dân xã Châu H, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả và đã sống ly thân nhau, gia đình hai bên có động viên hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N yêu cầu được ly hôn là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Lý Minh N, sinh ngày 02/8/2011 chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, anh H vắng mặt không có lời trình hay yêu về con chung. Xét thấy, khi vợ chồng chị N và anh H ly thân nhau cháu N sống chung với chị N ổn định về vật chất, tinh thần và điều kiện đi học, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ theo biên bản xem xét nguyện vọng được lập ngày 08/5/2019 nên cần giao cháu N cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn và quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tiền án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Lý H.

Về con chung: Giao con chung tên Lý Minh N, sinh ngày 02/8/2011 cho chị Danh Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn chị Danh Thị Huỳnh N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0008138 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Biện công Nặng**

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HĐXX** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Dân** **Trần Văn Dá** **Biện công Nặng**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … phút, ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Biện công Nặng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thành Dân.

2. Ông Trần Văn Dá.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2018; về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* giữa:

*1/ Nguyên đơn*: Anh Dương Thành Tâm (Hạnh), sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Kiết Lập A, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

*2/ Bị đơn*: Chị Lâm Huỳnh Sà Phát (Phol), sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Kiết Lập A, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
## QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN Đề CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 ý kiến:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 26 điểm a, b khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Dương Thành Tâm.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thành Tâm được ly hôn với chị Lâm Huỳnh Sà Phát.

Về con chung: Giao con chung tên Dương Lâm Huyền Trân, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lâm Huỳnh Sà Phát được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con giữa anh Dương Thành Tâm với chị Lâm Huỳnh Sà Phát, anh Tâm có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hình thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con: Tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị hoặc do các bên tự giao nhận.

Anh Dương Thành Tâm được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dương Thành Tâm và chị Lâm Huỳnh Sà Phát thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng, trong đó án phí ly hôn là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng).

Nguyên đơn anh Dương Thành Tâm phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0008144 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Anh Dương Thành Tâm còn phải nộp thêm số tiền 3.000.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Bị đơn chị Lâm Huỳnh Sà Phát không phải nộp án phí.

Án dân sự sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc … giờ … phút, cùng ngày, đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Dân Trần Văn Dá Biện công Nặng**